

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 18-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 257/2020/HSST-QĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức D, sinh năm 1979 tại Quảng Ninh ; nơi cư trú : Tổ 7, khu 2, phường A, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Chung và bà Nguyễn Thị Biêng (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị Hân và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 05/12/2019 đến ngày 12/12/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Bá M, sinh năm 1989 tại Thái Bình; nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã C, huyện D, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: thôn 6 E, xã G, huyện H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa : 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá Thiết (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tiểu; có vợ là Lò Thị Tĩnh và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ ngày 06/12/2019 đến ngày 12/12/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Số 2 Lô 5 I, phường K, quận N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Tổ 14, phường M, quận L, thành

phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa : 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Hạnh và bà Vũ Thị Tuyết (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Ngọc Ánh (đã chết) và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ ngày 03/12/2019 đến ngày 12/12/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 05 phút ngày 03/12/2019, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang Nguyễn Thị H đang có hành vi cho 04 đối tượng đánh bạc dưới hình thức chơi trò chơi điện tử trên 04 máy điện tử “xèng”, “cược rồng” tại nhà của H ở số 9 Quán Trữ, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng. Tổ công tác tiến hành thu giữ các phương tiện dùng để đánh bạc, gồm: 09 máy điện tử (05 máy xèng, 04 máy cược rồng); 01 chùm chìa khóa có 09 chìa và 03 thẻ nhựa dùng để mở máy điện tử và đổi điểm cho người chơi, đồng thời thu giữ của H 6.400.000 đồng. Ngày 05/12/2019, Bùi Đức D đến cơ quan Công an đầu thú và bị thu giữ 01 điện thoại Iphone6, 01 điện thoại Nokia 230. Ngày 06/12/2019, Nguyễn Bá M bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Mạnh, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 máy bắn cá; 01 máy cược rồng; 02 chìa khóa; 02 thẻ từ; 01 biển game bắn cá. Đồng thời tạm giữ của Mạnh 01 điện thoại samsung J5, 01 Iphone5 (Bút lục số 06 đến 07; 97 đến 98, 111; số 15 đến 16, 119, 134).

Quá trình điều tra đã xác định được: Từ khoảng tháng 11/2018, Bùi Đức D nảy sinh ý định tìm địa điểm lắp đặt máy điện tử “xèng”, “cược rồng” và “bắn cá” nhằm mục đích hưởng lợi từ việc để khách đến chơi điện tử bỏ tiền mua điểm, cá cược bằng hình thức chơi các trò chơi trên máy. Để thực hiện ý định trên, D đã gặp Nguyễn Thị H và Nguyễn Bá M đề nghị lắp đặt máy điện tử “xèng”, “cược rồng” và “bắn cá” tại nơi ở của H tại số 9 Quán Trữ, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng và nơi ở của Mạnh, tại thôn 6 Do Nha, Tân Tiến, An Dương, Hải Phòng. Các bên thỏa thuận D chịu trách nhiệm đầu tư, lắp đặt máy điện tử, đồng thời hướng dẫn cho H và Mạnh sử dụng máy. Nếu thắng cuộc, lợi nhuận được chia đôi, nếu thua cuộc một mình D sẽ chịu trách nhiệm thanh toán. Các máy “xèng”, “cược rồng”, “bắn cá” sử dụng phần mềm cài đặt sẵn trong máy, không kết nối mạng chơi trực tuyến; điểm số đã nạp dùng để đặt cược tại vị trí các ký hiệu, các màu; số điểm sẽ tăng tương ứng khi đặt cược đúng vị trí, sẽ giảm khi đặt cược sai vị trí sau mỗi lượt quay của máy. Đối với máy “bắn cá”, số điểm tăng hoặc giảm trong trò chơi phụ thuộc vào điểm tăng của súng và số cá bắn được trên màn hình. D quy định giá nạp điểm cho khách chơi là 100 đồng/01 điểm. H, Mạnh quản lý, trông coi khách chơi và có nhiệm vụ mở khóa, nạp điểm, quy đổi tiền trả cho khách. Nếu khách chơi thua hết số điểm đã mua trước đó, muốn chơi tiếp thì, phải bỏ tiền để nạp thêm điểm. Nếu khách chơi thắng cuộc, số điểm hiển thị trên màn hình tăng lên, người chơi sẽ được quy đổi thành tiền mặt với giá ngang bằng giá đã mua. Để thu hút khách đến chơi

và quản lý việc đánh bạc, D cài đặt chế độ hạn chế lượt thắng cuộc của khách chơi. Tùy từng thời điểm, nếu thấy số lượng khách giảm, D sẽ cài đặt lại chế độ máy để người chơi dễ thắng hơn. Cứ khoảng 15 ngày, D sẽ đến kiểm tra bộ nhớ từng máy, tính điểm và chia lợi nhuận với H, Mạnh.

Khoảng tháng 11/2018, sau khi thỏa thuận với H, D bắt đầu lắp đặt 05 máy “xèng” và 04 máy “cược rồng” tại quán của H, mỗi một máy chỉ được một người chơi, trung bình mỗi ngày có **khoảng 02 khách đến chơi (ngày đông nhất có khoảng 04 khách, có ngày không có khách)**. Ngày 03/12/2019, có 04 đối tượng lần lượt đến quán của H chơi đánh bạc, gồm: Nguyễn Đức Tuấn, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn Xuân Hùng, xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Đình Toàn, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn Phường Trì 1, xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Thị Thu Trang, sinh năm 1990, nơi cư trú: Số 63/108 đường Cát Cụt, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và Trần Văn Quyền, sinh năm 1975, nơi cư trú: Thôn Nam Bình, xã An H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Trong đó, có 03 đối tượng đổi điểm chơi “cược rồng” với số tiền sử dụng cụ thể là: Tuấn 2.000.000 đồng, Toàn 1.900.000 đồng, Quyền 500.000 đồng còn Trang sử dụng 2.000.000 đồng đổi điểm chơi cược “xèng”, đã chơi nhiều ván, không nhớ cụ thể từng lần thắng thua. Đến khi bị phát hiện, Tuấn bị thua 590.000 đồng, Toàn thua 82.000 đồng, Quyền thắng 416.000 đồng còn Trang thua 1.939.000 đồng.

Khoảng tháng 7/2019, D lắp đặt 01 máy điện tử “bắn cá” và 01 máy “cược rồng” tại nhà của Nguyễn Bá M. Từ khi lắp đặt máy điện tử, trung bình mỗi ngày **có khoảng 02 khách đến chơi (ngày nhiều nhất có khoảng 4 đến 5 khách, có ngày không có khách)**. Tối ngày 15/8/2019, Mạnh tự mình nạp 16.000 điểm tương đương với 16.000.000 đồng để trực tiếp tham gia đánh bạc dưới hình thức trò chơi điện tử “cược rồng”. Mạnh chơi nhiều ván và bị thua toàn bộ số tiền này. Theo thỏa thuận, Mạnh phải thanh toán cho D 8.000.000 đồng tiền lợi nhuận, nH D bớt cho Mạnh một nửa phần lợi nhuận của mình, chỉ nhận 4.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 231/KLGĐ ngày 21/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Một trong số 05 máy xèng thu tại nhà H, có 01 máy xèng lưu 610 điểm. 04 máy cược rồng thu của H được kết nối cùng với 01 thiết bị điều khiển trung tâm, có tổng số điểm theo thống kê, đã nạp: 700 điểm; đã rút: 700 điểm; lãi: 0 điểm. Máy cược rồng thu tại nhà Mạnh, có tổng số điểm theo thống kê: đã nạp: 162.840 điểm; đã rút: 12.6521 điểm; lãi: 36.319 điểm. Máy bắn cá thu của Mạnh có tổng số điểm theo thống kê: đã nạp: 30.680 điểm; đã rút: 18.505 điểm; lãi :12.175 điểm. Cả 11 máy trò chơi điện tử gửi giám định (05 máy xèng, 05 máy cược rồng, 01 máy bắn cá) không lưu dữ liệu thời gian bắt đầu tính điểm số.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Đức D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Bá M khai nhận tội như nội dung trên. H và Mạnh khai: Cả hai đều mở quán bán nước tại nơi ở của mình, khi thấy D đặt vấn đề lắp đặt máy “xèng”, “cược rồng”, “bắn cá” tại đây để kinh doanh trò chơi điện tử đổi điểm lấy tiền, mặc dù không được Cơ quan có thẩm quyền cấp phép kinh doanh, nH do háo hức lợi, H và Mạnh vẫn đồng ý. Về số tiền được hưởng lợi, D ban đầu khai được hưởng từ khoảng 95.000.000 đồng đến

105.000.000 đồng, sau thay đổi lời khai, xác định hưởng từ khoảng 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; H ban đầu khai được hưởng từ khoảng 80.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng, sau thay đổi lời khai, xác định chỉ được hưởng khoảng 20.000.000 đồng. Mạnh khai được hưởng lợi từ khoảng 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Ngoài ra, D còn khai: Khoảng cuối năm 2018 và khoảng tháng 4 năm 2019, D có đầu tư, lắp đặt 02 máy trò chơi điện tử “xèng” tại quán của Nguyễn Thị Phương Anh ở xóm Nhị Hòa, Đồng Bẩm, Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên và quán của anh Bùi Huy H, ở xóm Xuân Tiến, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi lắp đặt, do không có khách chơi nên Phương Anh, H thông báo cho D đến lấy máy về nhưng D chưa lấy.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã thu giữ: Số tiền 6.400.000 đồng; 13 máy trò chơi điện tử (05 máy cược rồng, 07 máy xèng, 01 máy bắn cá); 13 chìa khóa và 05 thẻ nhựa đi kèm; 01 biển quảng cáo game bắn cá; 04 điện thoại di động các loại đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 35/CT -VKS- P2 ngày 25 tháng 4 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Bùi Đức D, Nguyễn Bá M, Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Đức D, Nguyễn Bá M, Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; thêm Điều 36 (đối với bị cáo H, Mạnh); thêm khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo D), xử phạt các bị cáo tội Đánh bạc với mức án:

Bị cáo **Bùi Đức D**: 09 – 12 tháng tù.

Bị cáo **Nguyễn Bá M**: 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo **Nguyễn Thị H**: 15 – 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Về thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Bùi Đức D nộp 40.000.000đ, bị cáo H, bị cáo Mạnh mỗi bị cáo nộp 20.000.000đ tiền thu lợi bất chính để sung Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng tháng 11/2018 Bùi Đức D đã thực hiện hành vi cung cấp, lắp đặt các máy trò chơi điện tử tại nhà Nguyễn Thị H. Đến khoảng tháng 7/2019 tiếp tục lắp đặt thêm 02 máy tại nhà Nguyễn Bá M để cho người khác chơi đánh bạc dưới hình thức chơi các trò chơi trên các máy điện tử “xèng” “bắn cá”, “cược rồng” nhằm mục đích hưởng lợi. Các bên thỏa thuận D chịu trách nhiệm đầu tư, lắp đặt máy điện tử, hướng dẫn H, Mạnh sử dụng máy. Nếu thắng cuộc, lợi nhuận chia đôi, nếu thua cuộc một mình D chịu trách nhiệm thanh toán. Ngày 03/12/2019, H nạp điểm cho 04 người khác chơi đánh bạc với tổng số tiền là 6.400.000 đồng. Ngày 15/8/2019, Mạnh trực tiếp đánh bạc với số tiền là 16.000.000 đồng. Về số tiền hưởng lợi, kể từ khi lắp đặt máy trò chơi điện tử đến khi vụ án bị phát hiện, D hưởng lợi khoảng 40.000.000 đồng, H và Mạnh mỗi người hưởng lợi khoảng 20.000.000 đồng. Bị cáo D đã có hành vi của người tổ chức đánh bạc, tuy nhiên do số lượng người tham gia đánh bạc chưa đến 10 người cùng một lúc và số lượng tiền dùng để đánh bạc trong một lần dưới 20.000.000 đồng nên chỉ có đủ cơ sở xác định D có hành vi đồng phạm đánh bạc với H và Mạnh. Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Đức D, Nguyễn Bá M, Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Số tiền bị cáo D sử dụng vào việc đánh bạc là 22.400.000 đồng (là số tiền bị cáo H và bị cáo Mạnh dùng đánh bạc), bị cáo H là 6.400.000đ, bị cáo Mạnh là 16.000.000đ. Do đó hành vi của các bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò và hình phạt: Vụ án có đồng phạm, bị cáo Bùi Đức D có vai trò chính, là người khởi xướng, chủ động đề xuất bị cáo H và Mạnh để cung cấp, lắp đặt máy điện tử tại nhà bị cáo H và Mạnh. Bị cáo H và Mạnh là người giúp sức tích cực, có vai trò ngang nhau. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D thực hiện việc lắp đặt máy điện tử để đánh bạc tại nhà bị cáo H và bị cáo Mạnh, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội từ hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo H, Mạnh không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Đức D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Mạnh có ông nội là người có công với cách Mạng nên bị cáo

được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhân thân các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với bị cáo Bùi Đức D là người có vai trò chính nên cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, chỉ cần xử phạt bị cáo ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Đối với bị cáo Mạnh và bị cáo H do vai trò và hành vi phạm tội có mức độ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 36 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo.

[5] Ngoài hình phạt chính không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo đều không có công ăn việc làm ổn định.

[6] Trong vụ án này còn có các đối tượng Nguyễn Đức Tuấn, Nguyễn Thị Thu Trang, Trần Văn Quyền, Nguyễn Đình Toàn, đã có hành vi đánh bạc với D nH lượng tiền của từng người sử dụng đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Đối với Nguyễn Thị Phương Anh và Bùi Huy H đã cùng Bùi Đức D thỏa thuận việc lắp đặt máy trò chơi điện tử xèng để đánh bạc trái phép tại nơi ở của mình trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. NH chưa chứng minh được, sau khi lắp đặt máy, các địa điểm này có khách đến chơi hay không, do đó không đủ căn cứ xử lý hình sự. Đối với Phạm Văn Thanh là người cho H thuê nhà để kinh doanh dịch vụ gội đầu, bán nước giải khát; Nguyễn Thanh Trà là người cho Mạnh thuê nhà để bán nước giải khát; Nguyễn Thành Trung (con trai H) và Lò Thị Tĩnh (vợ Mạnh) là những người sinh sống cùng tại nơi đặt máy đánh bạc nH không biết việc đánh bạc của các bị can, nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về thu lợi bất chính : Buộc bị cáo Bùi Đức D nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 40.000.000đ; bị cáo Mạnh và bị cáo H mỗi bị cáo phải nộp lại 20.000.000đ tiền thu lợi bất chính để sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Về vật chứng: Đối với số tiền 6.400.000 đồng thu giữ của bị cáo H cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo. Đối với 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Nokia 230 thu giữ của bị cáo D; 01 điện thoại Samsung K5, 01 điện thoại Iphone 5 thu của bị cáo Mạnh, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo, nH cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của các bị cáo; 13 máy trò chơi điện tử (05 máy cược rồng, 07 máy xèng, 01 máy bắn cá); 13 chìa khóa và 05 thẻ nhựa đi kèm; 01 biển quảng cáo game bắn cá đều là vật chứng dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử:

1. Bị cáo **Bùi Đức D: 09 (chín) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (Trừ cho bị cáo các ngày tạm giữ từ ngày 05/12/2019 đến ngày 12/12/2019).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Mạnh); Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử:

2. Bị cáo **Nguyễn Bá M: 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ** về tội “Đánh bạc”. Trừ cho bị cáo các ngày đã bị tạm giữ từ ngày 06/12/2019 đến ngày 12/12/2019 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Bá M cho Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3. Bị cáo **Nguyễn Thị H: 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ** về tội “Đánh bạc”. Trừ cho bị cáo các ngày đã bị tạm giữ từ ngày 03/12/2019 đến ngày 12/12/2019 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Lãm Hà trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Bùi Đức D, Nguyễn Bá M, Nguyễn Thị H.

- *Về thu lợi bất chính*

Buộc bị cáo Bùi Đức D nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng); bị cáo Mạnh và bị cáo H mỗi bị cáo phải nộp lại 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) tiền thu lợi bất chính để sung Ngân sách Nhà nước.

- *Về xử lý vật chứng* : Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo H để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo;

+ Trả lại cho các bị cáo D và Mạnh các điện thoại sau:

01 điện thoại Iphone 6 màu bạc có số IMEI: 359297065252321 thu của bị cáo D, 01 điện thoại Nokia 230 đen bạc IMEI: 356011082543569 thu giữ của bị

cáo D; 01 điện thoại Samsung J5 màu vàng hồng có số IMEI 357202/07/728019/7 của bị cáo Mạnh, 01 điện thoại Iphone 5 màu ghi trắng có số IMEI 358764050362622 của bị cáo Mạnh NH tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của các bị cáo;

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

01 (một) máy xèng hình hộp chữ L kích thước (48x34x60) cm làm bằng nhựa gỗ;

01(một) máy xèng hình hộp chữ L kích thước (48x34x60) cm bằng nhựa, gỗ mặt trước có nhiều màu sắc;

01 (một) máy xèng hình hộp chữ L kích thước (48x52x63) cm bằng nhựa gỗ;

01(một) máy săn rồng hình hộp chữ L kích thước (50x35x57) cm, mặt trước có màu sắc hoa văn;

01 (một) máy săn rồng hình hộp chữ L kích thước (50x35x57) cm, mặt trước có màu sắc đỏ vàng hoa văn;

01 (một) máy săn rồng hình hộp chữ L kích thước (50x35x57) cm, mặt trước có màu sắc đỏ vàng hoa văn;

01 (một) máy săn rồng hình hộp chữ L kích thước (50x35x57) cm, mặt trước có màu sắc đỏ vàng hoa văn;

01 (một) máy xèng hình hộp chữ L kích thước (40x39x60) cm bằng nhựa gỗ, mặt trước màu hồng;

01 (một) máy xèng hình hộp chữ L kích thước (48x39x60) cm bằng nhựa gỗ;

01 (một) máy bắn cá hình hộp chữ nhật kích thước (180x125x75) cm, máy làm bằng sắt, màn hình hiển thị kích thước (120x70) cm;

01 (một) máy săn rồng hình hộp chữ nhật kích thước (185x138x73) cm có bánh xe bằng sắt nhựa, màn hình hiển thị kích thước (122x70) cm;

01 (một) máy xèng hình hộp chữ L kích thước (48x34x60) cm làm bằng nhựa gỗ;

01 (một) máy xèng hình hộp chữ L kích thước (48x52x63) cm bằng nhựa gỗ;

01 (một) chùm chìa khóa gồm 09 (chín) chìa khóa và 03 (ba) thẻ nhựa dùng đổi điểm;

04 (bốn) chìa khóa; 02 (hai) thẻ nhựa đổi điểm; 01 (một) biển game bắn cá;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2020 và biên lai thu tiền số 0004062 ngày 28/4/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án , buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15(mười năm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi , bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Vĩnh

Nguyễn Thị Vinh

Cao Thành Ngọc

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Ngọc

